

Ngày 31/12/2025	12,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-47.8%	46.6%	55.4%

2025	
ROE	4.8%
	+/- YoY ▲ 0.5%

Q4/25		
DT thuần	362	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 313 ▲ 635%	YoY ▲ 275 ▲ 316%

2025	
DT thuần	523
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 286 ▲ 121%

Q4/25		
LN gộp	36.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 34.2 ▲ 1243%	YoY ▲ 11.9 ▲ 47.7%

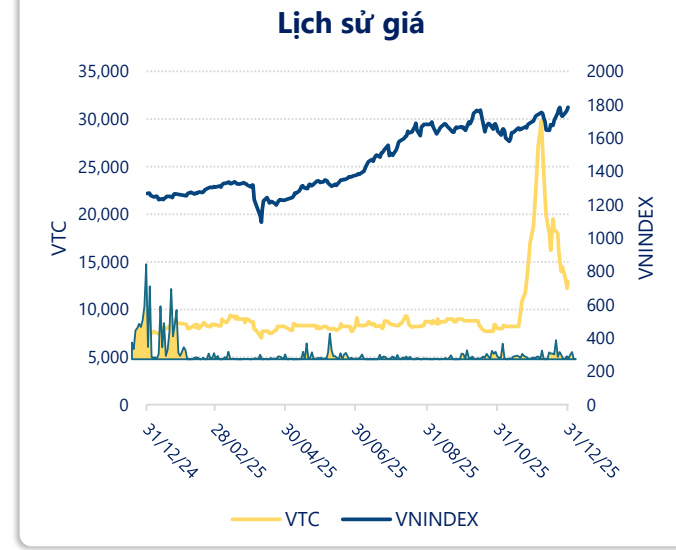
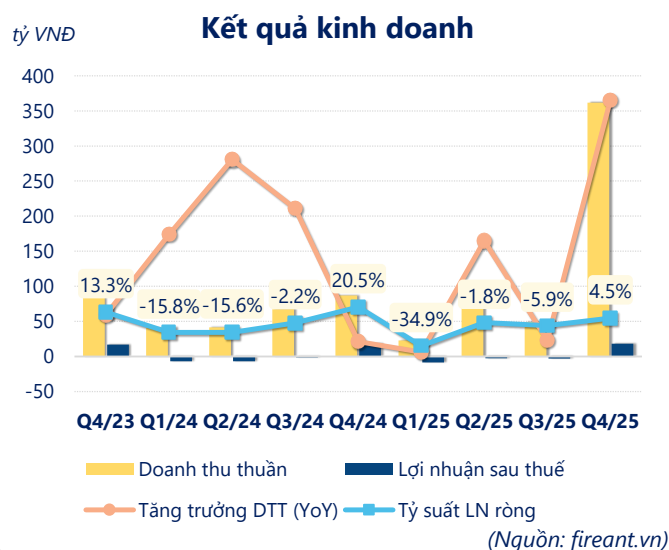
2025	
LN gộp	52.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.20 ▲ 8.7%

Q4/25		
LN thuần	16.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 19.6 ▲ 678%	YoY ▼ 3.90 ▼ 19.0%

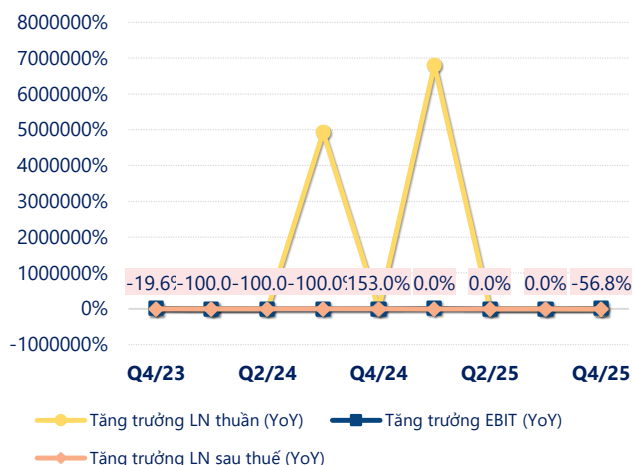
2025	
LN thuần	1.70
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.54 ▼ 72.8%

Q4/25		
LN sau thuế	18.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 21.0 ▲ 707%	YoY ▼ 0.70 ▼ 3.7%

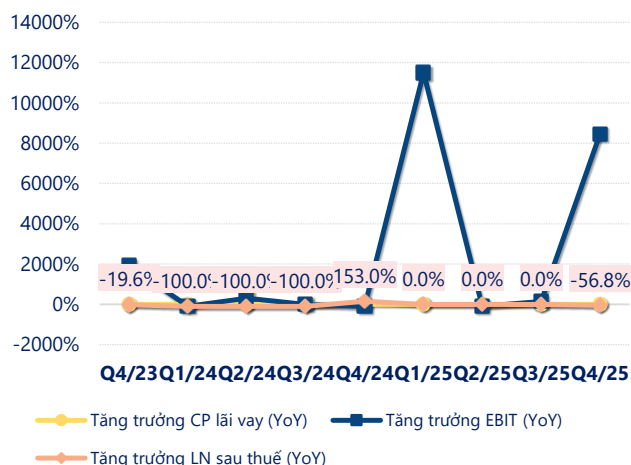
2025	
LN sau thuế	3.97
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.38 ▲ 10.6%



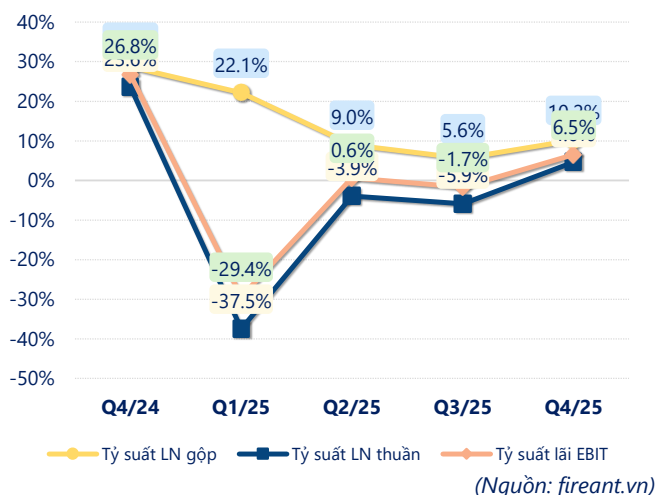
Tăng trưởng lợi nhuận



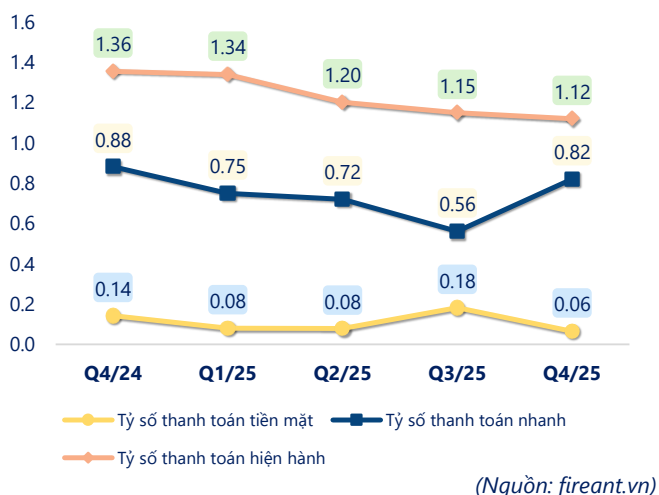
Tăng trưởng chi phí



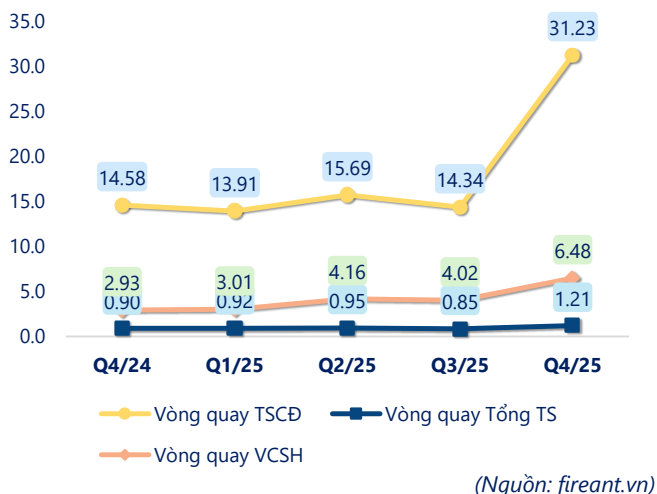
Tỷ suất lợi nhuận



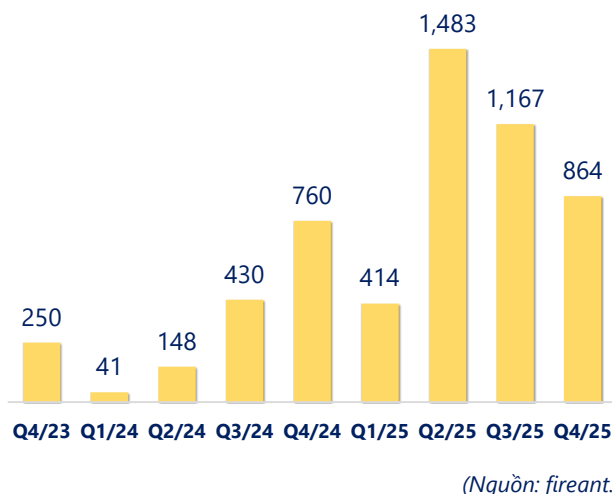
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	362	87.0	316%	523	237	121%
Giá vốn hàng bán	325	62.1	423%	470	188	150%
Lợi nhuận gộp	36.9	25.0	47.7%	52.8	48.6	8.7%
Doanh thu HĐTC	0.35	0.02	1669%	0.55	0.26	110%
Chi phí TC	5.10	2.23	129%	13.3	12.8	3.9%
Chi phí lãi vay	4.70	2.14	120%	11.3	11.3	-0.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.28	1.05	784%	14.6	12.1	20.5%
Chi phí QLDN	6.21	1.14	445%	23.7	17.7	34.3%
LN thuần từ HĐKD	16.7	20.6	-19.0%	1.70	6.24	-72.8%
Lợi nhuận khác	2.03	0.56	263%	3.45	0.09	3882%
LN trước thuế	18.7	21.1	-11.2%	5.15	6.33	-18.6%
Lợi nhuận sau thuế	18.0	18.7	-3.7%	3.97	3.59	10.6%
LNST của CĐ cty mẹ	16.4	17.8	-7.6%	3.91	3.53	11.0%

(Nguồn: fireant.vn)

